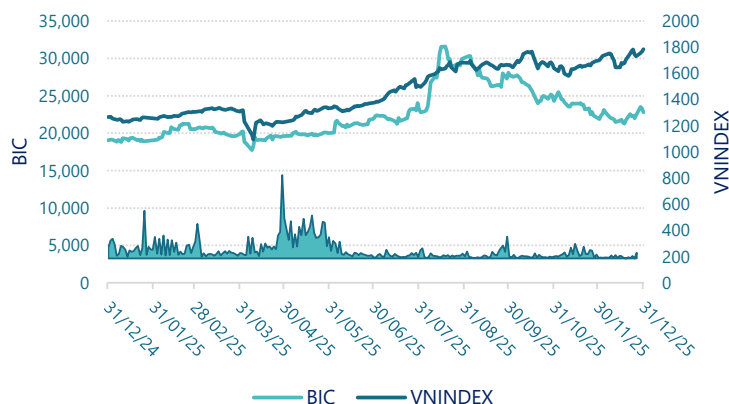


Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HSX: BIC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	22,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	31,594
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,740
SL cổ phiếu LH	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	189,020
% sở hữu nước ngoài	42.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
P/E	
EPS	

DT thuần
Q4/25

654

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 194 | 42.1%

YoY: ▲ 399 | 156%

LN sau thuế
Q4/25

3.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 1.03 | -20.8%

YoY: ▼ 2.97 | -43.0%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

84.2%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần
2025

1,859

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 278 | 17.6%

LN sau thuế
2025

8.93

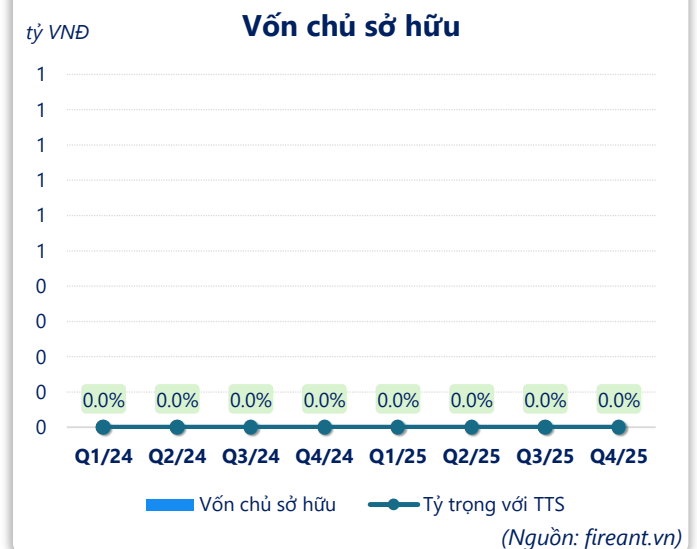
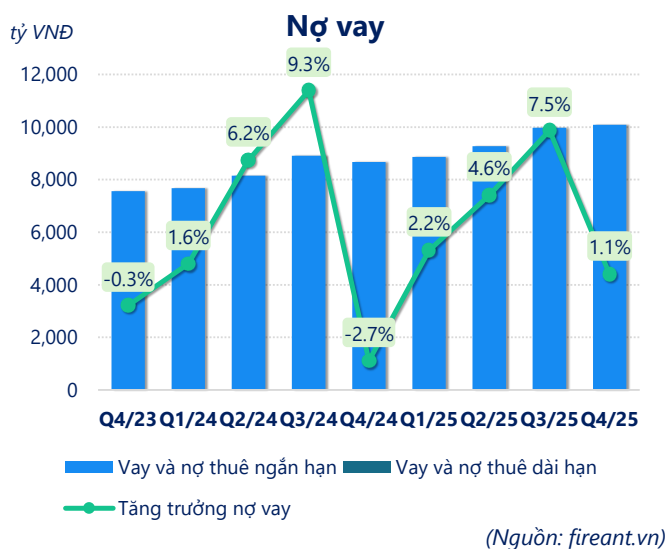
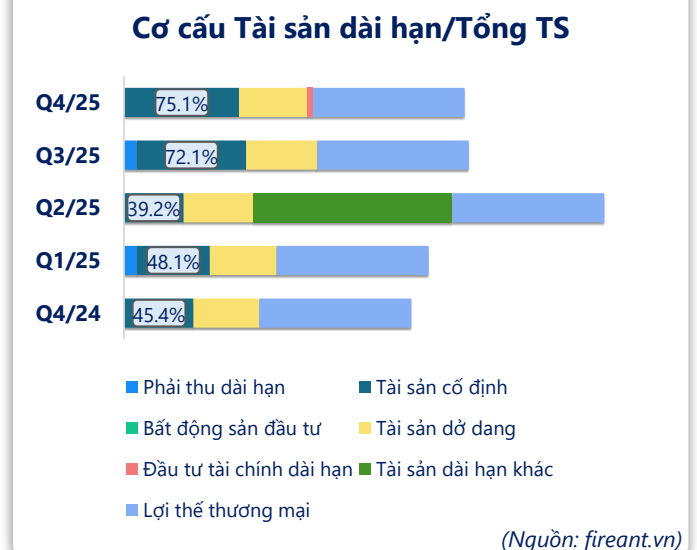
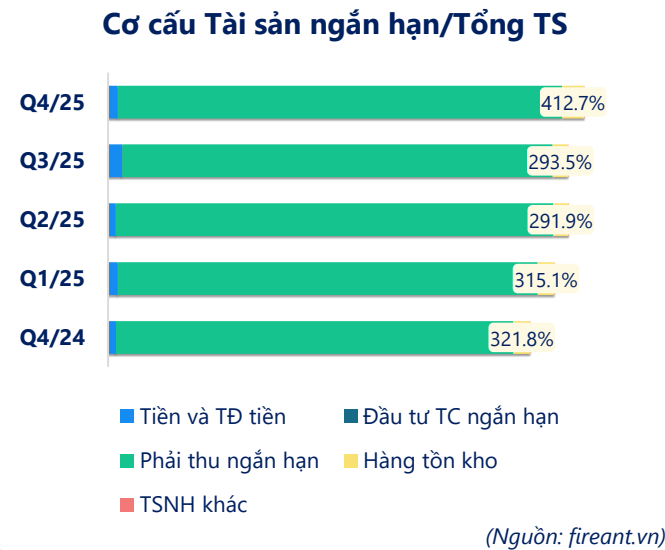
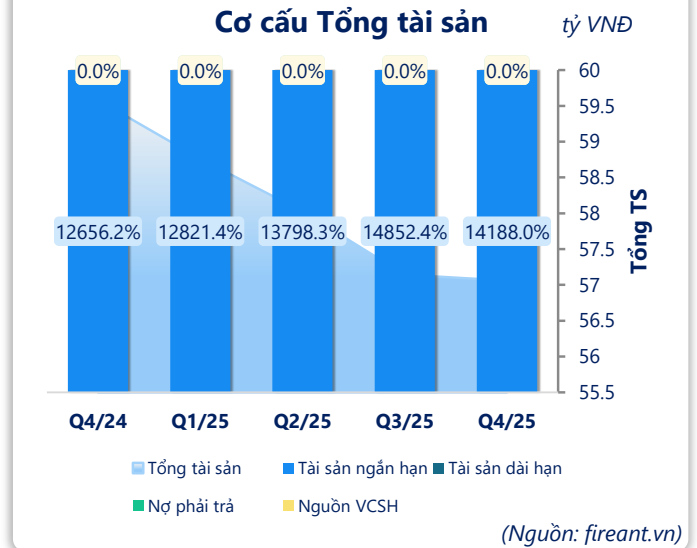
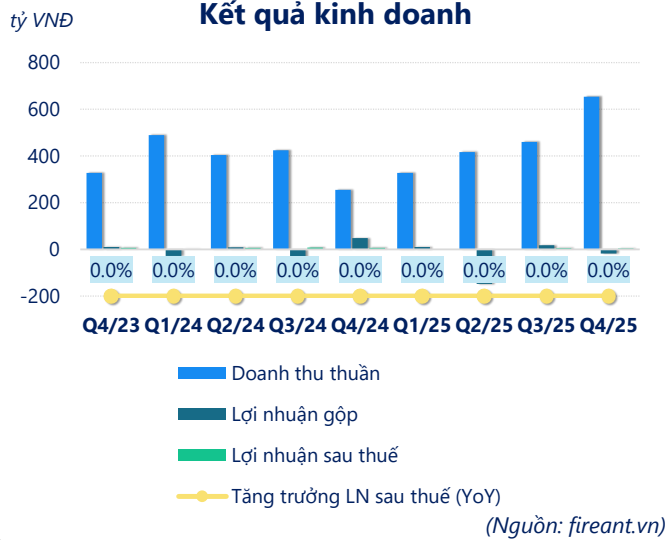
tỷ VNĐ

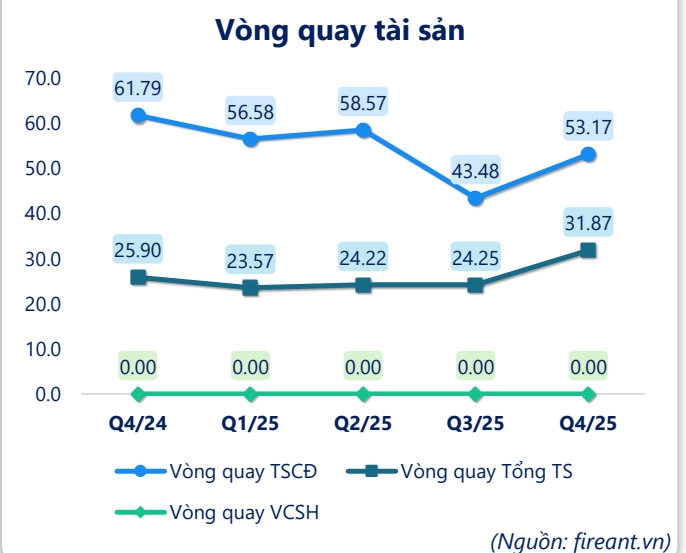
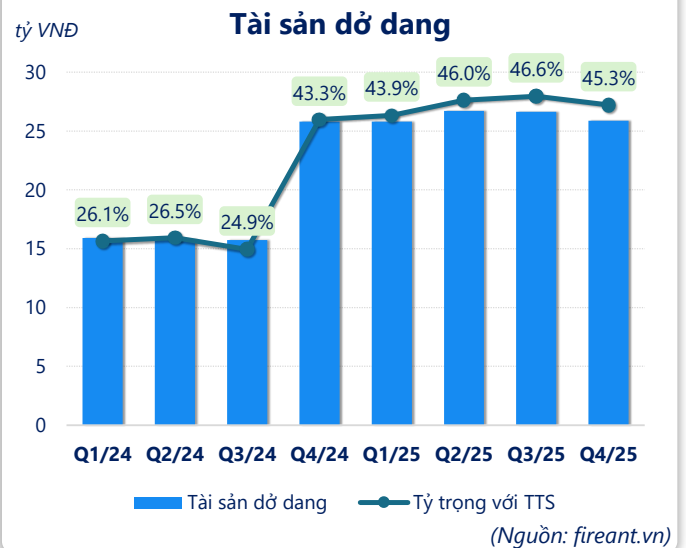
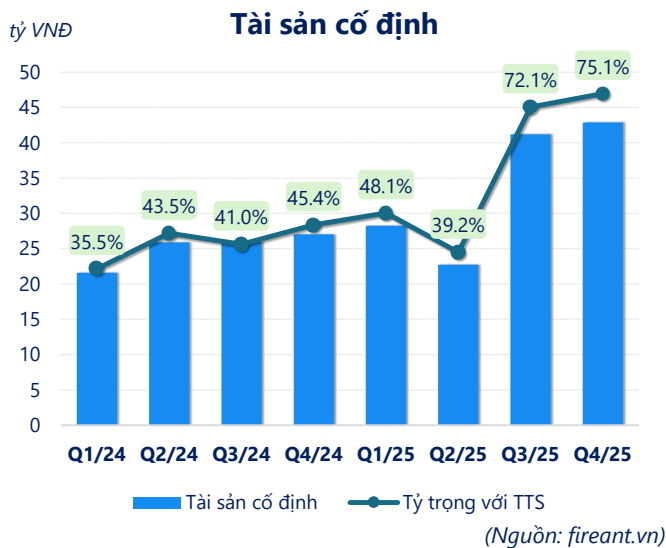
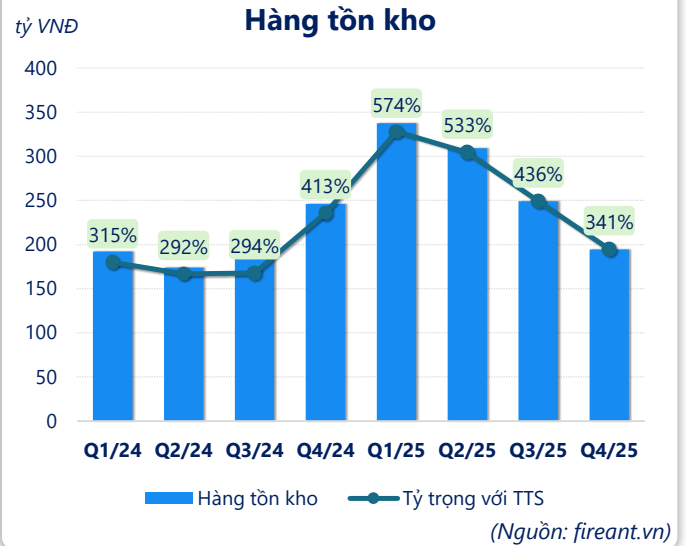
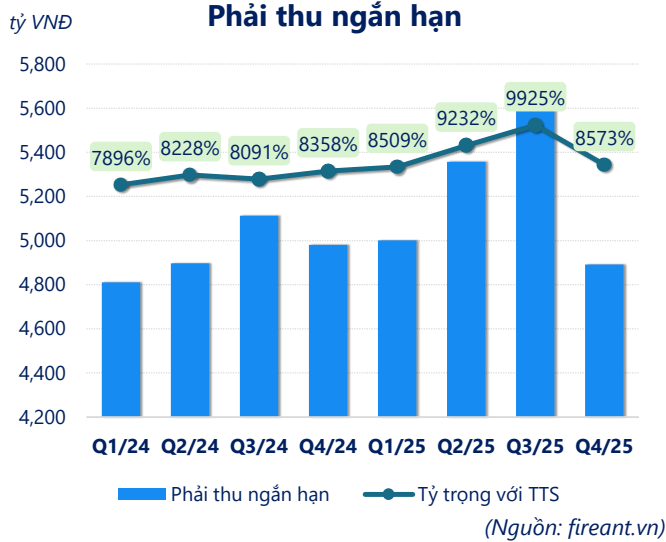
YoY: ▼ 13.4 | -59.9%

ROE
2025

#VALUE!

#VALUE!





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	59.6	58.8	58.0	57.1	57.1
Tài sản ngắn hạn	7,541	7,534	8,007	8,487	8,096
Tiền và tương đương tiền	89.5	107	81.5	152	105
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	4,980	5,000	5,357	5,672	4,892
Hàng tồn kho	246	337	309	249	195
Tài sản ngắn hạn khác	0.04	0.11	0.29	0.18	9.21
Tài sản dài hạn	0	0	0	0	0
Phải thu dài hạn	0.24	4.99	0.05	4.76	0.30
Tài sản cố định	27.0	28.3	22.7	41.2	42.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	25.8	25.8	26.7	26.6	25.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	1.84
Tài sản dài hạn khác	0	0	75.9	0	0
Lợi thế thương mại	59.6	58.8	58.0	57.1	57.1
Nợ phải trả	0	0	0	0	0
Nợ ngắn hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê ngắn hạn	8,669	8,860	9,271	9,967	10,080
Phải trả người bán ngắn hạn	5,533	5,580	5,992	6,476	6,484
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn điều lệ	3,119	3,259	3,257	3,364	3,464
Kinh phí và quỹ khác	172	154	224	223	211

(Nguồn: fireant.vn)